

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-PT

Ngày : 21-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn N

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Văn P

2. Ông Nguyễn Văn Đ

**- Thư ký Toà án:** Bà Dương Thị Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Ph- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2021/TLPT-HS ngày 22/3/2021 đối với bị cáo **Trần Ngọc Thanh L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 07-12-2020 của Toà án nhân dân huyện Cần, tỉnh L.

*Bị cáo kháng cáo:*

**Trần Ngọc Thanh L**, sinh năm 1988; Tại: L; Nơi ĐKNKTT: Ấp 1, xã L- C, huyện C, tỉnh L; Chỗ ở: Ấp 1, xã L-C, huyện C, tỉnh L Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thu V; Có vợ Nguyễn Thị Thùy D; Có con 02 người, sinh năm 2014 và 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến ngày 07/10/220 cho tại ngoại. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Thanh L: Luật sư Ông Vũ Kim Đ- Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn luật sư Thành phố H là người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo.

*Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1969;

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh năm 1983;
- *Người chứng kiến*: Anh Trần Trung H, sinh năm: 1985.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/9/2020, tại Ấp 1, xã L-Đ, huyện C lực lượng Công an xã L-Đ, huyện C tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Trần Ngọc Thanh L là đối tượng nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) gói ny lon bên trong chứa tinh thể rắn, màu trắng (nghĩ là ma túy);
- 01 (một) gói thuốc Jet, bên trong có 16 (mười sáu) điều thuốc lá;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ, biển số: 62L1 - 315.52 ;
- 02 (hai) hộp quẹt gas;
- 01 (một) nỏ bằng thủy tinh;
- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động Samsung A50, loại cảm ứng.

Tại Kết luận giám định số 952/KLGĐ, ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2680 gam, loại: Methamphetamine.

Trần Ngọc Thanh L khai nhận: 01 gói nylon chứa tinh thể rắn, màu trắng đựng trong gói thuốc Jet, bỏ trong túi quần jean phía trước, bên phải là của L mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở trên mạng xã hội facebook với giá 300.000 đồng, nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 07-12-2020 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh L đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Thanh L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 07/10/2020.

Miễn phạt tiền cho bị cáo Trần Ngọc Thanh L theo khoản 5 Điều 249 của Bộ

luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/1/2020, bị cáo Trần Ngọc Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc Thanh L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu quan điểm có nội dung:*

Về thủ tục: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về hành vi: Khoảng 23 giờ ngày 30/9/2020, Công an xã L- Đ, huyện C tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Trần Ngọc Thanh L tàng trữ 0,2680 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của Trần Ngọc Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, cha bị cáo được tặng bằng khen, mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, có ông cố là liệt sỹ.

Sau xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với nội dung bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, cha, mẹ được tặng bằng khen, giấy khen.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án xét thấy ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không có gì chứng minh. Mặt khác bị cáo còn có 01 em đã trưởng thành, vợ và cha mẹ bị cáo còn trong tuổi lao động, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy cần có thời gian cách ly cai nghiện. Mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là cần thiết tương xứng với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Thanh L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi theo yêu cầu của bị cáo phát biểu có nội dung:

Qua xét hỏi tại phiên tòa và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Luật sư có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không thuộc đối tượng nghiện ma túy vì chưa bị bắt buộc cai nghiện hay có trong danh sách đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Bị cáo chỉ sử dụng ma túy theo ca làm việc nhằm có sức khỏe hơn làm việc tăng thêm thu nhập. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo do có 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Cha mẹ bị cáo được cơ quan khen thưởng. Việc áp dụng hình phạt tù là nguyên nhân sẽ đưa gia đình bị cáo vào tình trạng ly tán con xa cha, vợ xa chồng. Nếu cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến xã hội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Ngọc Thanh L kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Khoảng 23 giờ ngày 30/9/2020, tại Ấp 1, xã L-Đ, huyện C, bị cáo Trần Ngọc Thanh L có hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy, có khối lượng là 0,268 gam, loại: Methamphetamine trong túi quần của bị cáo nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật đã có hành vi lưu giữ chất ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng bị bắt quả tang. Chất ma túy đã được giám định là chất ma túy thuộc loại methamphetamine với khối lượng là 0,268 gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo có khối lượng nêu trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật không oan đối với bị cáo. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; cha của bị cáo được Hội chữ thập đỏ tặng bằng khen, mẹ bị cáo được Bộ trưởng Bộ y tế tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân năm 2009, ông cố của bị cáo là liệt sỹ, các con của bị cáo còn nhỏ; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo: Hiện nay tình trạng tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Hành vi của bị cáo Thanh Long là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, việc sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của gia đình, có thể gây mất trật tự an toàn xã hội vì đây có thể là một trong những nguyên nhân chính làm gia tăng các loại tội phạm khác, là tác nhân gây nhiễm HIV-AIDS, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, hoang mang lo sợ. Luật sư cho là bị cáo chỉ dùng chất ma túy để có sức khỏe làm việc tăng thêm thu nhập là không đúng, trong thực tế không có quy định hoặc đơn vị kinh tế nào cho phép dùng chất ma túy trong lao động sản xuất; cũng như luật sư cho là việc áp dụng hình phạt tù là nguyên nhân làm cho gia đình bị cáo lâm vào hoàn cảnh ly tán đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội theo quy định bị cáo phải bị xử phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự, mục đích của hình phạt là nhằm mục đích trừng trị người phạm tội, cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Chính hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến gia đình bị cáo. Khi lượng hình án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, cha bị cáo được tặng bằng khen, mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, có ông cô là liệt sỹ. Xét thấy, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không có gì chứng minh. Mặt khác bị cáo còn có 01 em đã trưởng thành, vợ và cha mẹ bị cáo còn trong tuổi lao động, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy liên tục khoảng 30 ngày mỗi ngày 3 lần theo ca làm việc nên coi là đối tượng nghiện ma túy mặc dù chưa bị phát hiện lần nào để đưa vào danh sách đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Do vậy, án sơ thẩm xác định cần có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Mức án 01 năm 03 tháng tù mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là cần thiết tương xứng với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viện đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Thanh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không được chấp nhận kháng cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Thanh L; Giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 07-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Thanh L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 07/10/2020.

Miễn phạt tiền cho bị cáo Trần Ngọc Thanh L theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Thanh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn P Nguyễn Văn Đ**

**Trần Văn N**

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Nhậm**







**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Đức – Trần Quốc Khánh**

**Trần Văn Nhậm**